

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v ly hôn, trả chấp về nuôi con

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị ThA Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn ThA Sơn;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Văn ThA - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2022, về việc “*Ly hôn, trả chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** A Nguyễn Châu A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

*Bị đơn vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2022, bản khai của nguyên đơn chị Trần Thị Lám khai:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và A Nguyễn Châu A cưới nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp quan điểm sống, mỗi người mỗi ý. A

Nguyễn Châu A bỏ vợ con, không chăm lo cho gia đình, không quan T2 con cái. Vợ chồng không còn chung sống với nhau đã 11 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và A Nguyễn Châu A ly hôn nhau.

**Về con chung:** Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Châu T1 – Sinh ngày 30/12/1995, Nguyễn Châu T2 – Sinh ngày 20/8/2000 và Nguyễn Châu T3 – Sinh ngày 06/11/2010. Hiện các con tên T1 và T2 đã trưởng thành, chị Lắm không yêu cầu giải quyết. Con tên T3 đang sống cùng chị Lắm.

Chị Lắm yêu cầu được quyền nuôi con tên T3, không yêu cầu A Nguyễn Châu A cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do A Nguyễn Châu A vắng mặt nên chị Lắm yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn A Nguyễn Châu A vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật trA chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, trA chấp về nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Kim Bình, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Lắm vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/9/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn A Nguyễn Châu A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Lắm và A Nguyễn Châu A tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, ngày 29/3/1995. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời chị Lắm, vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp quan điểm sống, mỗi người mỗi ý. A Nguyễn Châu A bỏ vợ con, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm con cái. Vợ chồng không còn chung sống với nhau đã 11 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và chị yêu cầu ly hôn với A Nguyễn Châu A.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập A A nhưng A A cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Lắm và A Nguyễn Châu A thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Hơn nữa, chị Lắm và A A đã không còn chung sống với nhau từ 11 năm nay. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị Lắm là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*:

Chị Trần Thị Lắm và A Nguyễn Châu A có 03 con chung tên Nguyễn Thị Châu T1 – Sinh ngày 30/12/1995, Nguyễn Châu T2 – Sinh ngày 20/8/2000 và Nguyễn Châu T3 – Sinh ngày 06/11/2010. Hiện các con tên T1 và T2 đã trưởng thành, chị Lắm không yêu cầu giải quyết. Con tên T3 đang sống cùng chị Lắm.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, chị Lắm yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Châu T3 – Sinh ngày 06/11/2010.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Lắm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu T3 đang sống cùng chị Lắm. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu T3 thì cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, việc giao cháu Nguyễn Châu T3 – Sinh ngày 06/11/2010 cho chị Lắm trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, tránh sự xáo trộn đối với cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu T3.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị Trần Thị Lắm không yêu cầu A Nguyễn Châu A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét giải quyết.

A Nguyễn Châu A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Lắm phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

A Nguyễn Châu A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Lắm về việc yêu cầu ly hôn với A Nguyễn Châu A.

Chị Trần Thị Lắm được ly hôn với A Nguyễn Châu A.

#### 2. *Về con chung*:

Chị Trần Thị Lắm được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Châu T3 – Sinh ngày 06/11/2010. Chị Trần Thị Lắm không yêu cầu A Nguyễn Châu A cấp dưỡng nuôi con.

A Nguyễn Châu A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đối với 02 con chung tên Nguyễn Thị Châu T1 – Sinh ngày 30/12/1995, Nguyễn Châu T2 – Sinh ngày 20/8/2000 đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên chị Lắm không yêu cầu giải quyết.

#### 3. *Về án phí*:

Chị Trần Thị Lắm phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lắm đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí số 0010923 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

A Nguyễn Châu A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*4. Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022).

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị ThA Huyền**